|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **Use case number:** |  | |
| **User case name:** | Quản lý đặt vé | |
| **Actor(s):** | Quản lý, nhân viên, khách hàng | |
| **Maturity:** | Không có | |
| **Summary:** | Chức năng Quản lý ví thanh toán giúp người dùng có thể:  + Đặt vé  + Xem vé đã mua  + Mua vé tự động  + Săn vé giá rẻ  + Đổi lịch trình bay  + Hủy vé | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Nhấn vào chức năng đặt vé **A1** |  |
|  | 2. Hiển thị giao diện đặt vé. |
| 3. Nhấn chọn “Xem vé đã mua” **A2**. |  |
|  | 4. Hiển thị giao diện tự động đặt vé |
| 5. Nhấn chọn “Tự động mua vé” **A3** |  |
|  | 6. Hiển thị giao diện săn vé giá rẻ |
| 7. Nhấn chọn “Săn vé giá rẻ” **A4** |  |
|  | 8. Hiển thị giao diện các vé đã mua |
|  | 9. Nhấn chọn “Đổi lịch trình” **A5** |  |
|  | 10. Hiển thị giao diện đổi lịch trình |
| 11. Nhấn chọn “Hủy vé” **A6** |  |
| **Alternative Paths:** | **A1** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “đặt vé” |  |
|  | 2. Giao diện đặt vé sẽ hiện ra |
| 3. Nhập đầy đủ thông tin yêu cầu và nhấn “tìm chuyến bay” |  |
|  | 4. Hiển thị danh sách chuyến bay cần tìm |
| 5. Lựa chọn chuyến bay phù hợp và nhấn “chọn vé” |  |
|  | 6. Hiển thị giao diện chi tiết chuyến bay |
| 7. Nhấn chọn “Tiếp tục” để tiến hành mua vé |  |
|  | 8. Giao diện điền thông tin khách hàng hiện ra |
| 9. Nhập đầy đủ thông tin và nhấn “Tiến hành thanh toán” |  |
|  | 10. Giao diện chọn phương thức thanh toán hiện ra |
| 11. Chọn phương thức thanh toán và nhấn “thanh toán” |  |
|  | 12. Hiện thông báo thành công hoặc thất bại |
| **A2** |  |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Xem vé đã mua”. |  |
|  | 2. Giao diện các vé đã mua hiện ra |
| **A3** |  |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Tự động mua vé”. |  |
|  | 2. Giao diện tự động mua vé hiện ra |
| 3. Nhập đầy đủ thông tin yêu cầu và bấm xác nhận |  |
| 4. Hệ thống tự động mua vé nếu có vé thõa điều kiện và số tiền trong ví của khách hàng đủ tiền |  |
| **A4** |  |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Đổi lịch trình bay”. |  |
|  |  | 2. Giao diện đổi lịch trình bay hiện ra |
| 3. Nhập đầy đủ thông tin yêu cầu và bấm xác nhận |  |
|  | 4. Hiển thị danh sách chuyến bay cùng lộ trình |
| 5. Lựa chọn chuyến bay phù hợp và nhấn “chọn vé” |  |
|  | 6. Hiển thị giao diện chi tiết chuyến bay |
| 7. Nhấn chọn “Tiếp tục” để tiến hành mua vé |  |
|  | 8. Giao diện điền thông tin khách hàng hiện ra |
| 9. Nhập đầy đủ thông tin và nhấn “Tiến hành thanh toán” |  |
|  | 10. Giao diện chọn phương thức thanh toán hiện ra |
| 11. Chọn phương thức thanh toán và nhấn “thanh toán” |  |
|  | 12. Hiện thông báo thành công hoặc thất bại |
| **A5** |  |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Nhấn chọn “Hủy vé” **A5** |  |
|  | 2. Hiển thị thông báo thành công hoặc thất bại |
|  |
| **Exception Paths:** | Không có. | |
| **Extension Points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn sử đặt vé trên hệ thống trên hệ thống | |
| **Assumptions:** | Người dung thao tác vs các chức năng | |
| **Preconditions:** | Người dung phải đăng nhập vào hệ thống | |
| **Post conditions:** | Thông báo sau mỗi chức năng thao tác | |
| **Reference: Business Rules:** | Không có. | |
| **Author(s):** | Trần Thị Thu Thanh | |
| **Date:** | 22/12/2021 | |